**KHAI MINH ĐẠI ĐẠO**

**TRONG TÂM KHẢM NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI**

***Thiện Hạnh***

**1. Ý NGHĨA KHAI MINH ĐẠI ĐẠO VÀ VÀI SỰ KIỆN LỊCH SỬ**

Theo từ điển Hán Việt, chữ Khai có nghĩa là khai mở, khởi đầu một việc mới (như khai trương, khai mạc, v.v.). Trong khía cạnh khác, khai có nghĩa là trình báo (như khai sanh, tờ khai lý lịch, v.v.)

* 1. **Khai Tịch Đạo**

Trong tình hình chính trị, xã hội thời Pháp thuộc lúc ấy, việc hành đạo của các tín đồ Cao Đài gặp ít nhiều khó khăn. Mật thám Pháp nghi kỵ, họ sợ rằng đây là một dạng “hội kín” chống lại nhà nước đô hộ. Do đó, quí vị Tiền Khai trình xin Ơn Trên cho phép khai báo nền Đạo mới với nhà cầm quyền đương thời. Đức Chí Tôn đã chấp nhận lời cầu xin và ban lệnh cho chư vị họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường (một viên chức cảnh sát Pháp) để lập Tờ Khai Đạo vào ngày 23-8 Bính Dần. Đức Chí Tôn dạy:

*Các con xin Chánh phủ Lang sa Khai đạo thì cực chẳng đã Thầy ép lòng chịu vậy cho tùng Thiên cơ. Thầy rất đau lòng mà phải chịu vậy chớ biết nói sao![[1]](#footnote-1)*

Chữ Khai ở đây nhằm vào nghĩa thứ hai là “khai báo”. Chư Tiền bối Cao Đài thông báo việc hành đạo với nhà cầm quyền. Chúng ta lưu ý, chỉ thông báo Khai Đạo chớ không phải xin phép. Các nhà nghiên cứu người Pháp cũng xác nhận như vậy. Liên quan đến việc Khai Đạo này có hai ngày. Ngày 23-8 Bính Dần, các vị họp để bàn tính; qua 01-9 Bính Dần, gởi tờ Khai Đạo cho Thống Đốc Nam Kỳ. Trong đó, 23-8 Bính Dần được coi là chánh, vì ngày này thể hiện tinh thần của hơn 247 vị tân đệ tử Cao Đài không quản ngại sự theo dõi của mật thám Pháp, đến dự họp và ký tên vào tờ Khai Đạo. Sau đó, Đức Chí Tôn dạy Ngài Lê Văn Trung:

*Con Trung! Con phải nói với Le Fol cho con* ***giấy chứng Khai đạo****. Mai con lên nó, có Thầy*. [[2]](#footnote-2)

Để phân biệt rõ ý nghĩa ngày 23-8 Bính Dần, chư vị Tiền Bối thêm vào chữ Tịch (có nghĩa là sổ sách, ghi chép vào sổ bộ). Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã xác định ý nghĩa ngày Khai Tịch Đạo.

*Ngày 23-8 là ngày Khai Tịch Đạo trên bình diện pháp lý thế đạo (…) Ngày Khai Tịch Đạo là ngày* ***gióng tiếng chuông cảnh giác để kêu gọi nhơn sanh hãy chuẩn bị tâm linh trong mùa thu, sẵn sàng trước mùa đông tiến tới****. Ngày Khai Tịch Đạo 23-8 là ngày Thiên cơ hé mở để hòa hợp với tác động của thế nhơn.[[3]](#footnote-3)*

**1.2. Khai Đạo hay Khai Minh Đại Đạo**

Vào đêm kỷ niệm giáng sinh của Đức Chúa Giêsu Kitô năm Ất Sửu (25-12-1925), Đức Chí Tôn chính thức xưng hồng danh của Ngài và thâu nhận chư vị Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm đệ tử để chuẩn bị cho công cuộc hoằng khai một nền tân tôn giáo tại Việt Nam.

*Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo đạo Nam Phương. (…)*

*Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta đã xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy. (…)*

*Bấy lâu, Thầy vẫn tá danh AĂÂ là cốt để dìu dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra giúp Thầy mà* ***khai Đạo****.*[[4]](#footnote-4)

Gần bốn mươi năm sau, Đức Nguyễn Bửu Tài đã xác nhận vai trò của cơ bút trong quá trình khai Đạo, giáo Đạo và thành Đạo. Khai Đạo cũng chính là Khai minh Đại Đạo tức là khai mở một đại cuộc cứu độ trong thời Hạ ngươn Mạt kiếp để cứu độ toàn nhân loại.

***Khai Đạo*** *cũng do cơ bút,* ***giáo Đạo*** *cũng do cơ bút, mà đến ngày* ***thành Đạo*** *cũng do cơ bút. Kể từ đây, các vị Tiền bối đã dày công* ***khai Đạo*** *trước kia sẽ hoàn toàn ủng hộ các em, nhứt là những cơ quan đạo có tánh cách phụng sự tôn chỉ chung của Đạo Thầy, để các chi phái sớm quay về cùng chung dưới mái Thánh đường duy nhứt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.[[5]](#footnote-5)*

Khai minh là khai sáng. Chữ Minh diễn tả một sự việc **được trưng bày ra minh bạch, rõ ràng**. Khai Minh Đại Đạo là thời điểm nền đạo mới chính thức công khai trước toàn thể nhân sanh; một ngày hết sức quan trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Bởi vì kể từ đây đạo Cao Đài có đầy đủ yếu tố một tôn giáo như: Đấng giáo chủ (Phật), giáo lý & luật lệ (Pháp) và giáo phẩm (Tăng). Ngoài ra, tôn giáo còn có nơi thờ cúng, tín đồ, v.v.

**1.3. Diễn tiến lịch sử Khai Minh Đại Đạo**

Sau một thời gian mở Đạo, **Đức Chí Tôn ấn định đúng ngày Rằm tháng 10** năm Bính Dần (1926) tổ chức lễ Khai Minh Đại Đạo, công khai Hội Thánh Cao Đài trước nhân sanh.

Lần lượt, từ tháng 3 đến tháng 10 Bính Dần, **Đức Chí Tôn đã ban phong chức sắc** cho nhiều phẩm vị. Đến Rằm tháng 10 Bính Dần. cơ cấu chức sắc đã có đủ chức sắc từ Lễ Sanh lên đến Đầu Sư, Chưởng Pháp ba phái Thái Thượng Ngọc.

Ngay thời điểm Khai Minh Đại Đạo ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần, **Đức Chí Tôn ban truyền Pháp Chánh Truyền**. Cũng giống như một quốc gia cần có Hiến Pháp làm căn bản chính trị, thọ nhận Pháp Chánh Truyền, tư cách của Hội Thánh Cao Đài được kiện toàn trước nhơn sanh. Từ đây, Hội Thánh đã đủ cơ sở pháp quyền hành đạo một cách chánh thức.

**Việc** **thành lập Thánh thất đầu tiên**, nơi đặt trụ tướng Hội Thánh ban đầu.

Từ thuở mới Khai đạo Cao Đài, các địa điểm tập trung tín đồ đến cúng kiến, cầu đạo, lập đàn cơ, đều được gọi là “đàn”, như đàn Cầu Kho, đàn Tân Định, đàn Tân Kim, v.v. **Ngày 16-07 Bính Dần** (23-8-1926), Sau khi Đức Chí Tôn ban lệnh cho chư vị Tiền Khai tìm nơi thuận lợi lập Thánh thất hầu thiết lễ Khai Minh Đại Đạo. Ngài Thái Thơ Thanh có cầu xin chọn Thiền Lâm Tự (Gò Kén), ngôi chùa mà Ngài đang đóng góp nhiều vào việc tạo tác. Đức Chí Tôn chấp nhận địa điểm này.

*Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo đạo Nam Phương.*

*Như Nhãn hiền đồ nghe dạy! (…)*

***Nơi đây là thánh địa,******Ta lập Thánh Thất****. Hiền đồ có lòng giúp Ta chăng?[[6]](#footnote-6)*

Đến ngày 29-07 Bính Dần (05-9-1926), Đức Chí Tôn giao Thánh thất đầu tiên (Thiền Lâm Tự) cho Ngài Thái Thơ Thanh cai quản. Ngài dạy:

*Như Nhãn hiền đồ! (…) Thầy nhứt định giao Thánh Thất nầy lại cho Thơ lo lắng thế cho con, song sự thờ phượng phải có thay đổi chút ít.[[7]](#footnote-7)*

Ơn Trên sau đó hướng dẫn thực hiện thêm một số chi tiết cho thích hợp. Thí dụ:

\* Đắp con đường từ quốc lộ vào Thánh thất, dài khoảng 200 m.

\* Làm tượng Phật Thích Ca cỡi ngựa trắng đặt trước cổng Thánh thất.

\* Trong nội điện, thiết lập bàn thờ đủ Tam Giáo, Tam Trấn và Ngũ Chi. Nhất là tạo quả càn khôn có vẽ Thiên Nhãn.

Ngày Rằm tháng 10 Bính Dần (19-11-1926), **lần đầu tiên** những chức sắc **đầu tiên** của Hội Thánh **đầu tiên,** hiện diện đầy đủ tại Thánh thất **đầu tiên** của Đức Cao Đài. Nhiều cái đầu tiên ấy hội tụ lại trong không khí cuộc đại lễ “lập vị” rất uy nghi và trang trọng. Tất cả các chức sắc từ phẩm Giáo Hữu lên đến Đầu Sư, Chưởng Pháp ba phái Thái, Thượng, Ngọc mặc đạo phục riêng của mình, đồng hành lễ trước Thiên Bàn (là Thiên Bàn đầu tiên được Đức Chí Tôn chỉ dẫn, thiết lập hoàn chỉnh, đầy đủ Tam Giáo Đạo Tổ, Tam Trấn Oai Nghiêm và Ngũ Chi Đại Đạo). Thời điểm này, không gian này đã hội đủ điều kiện để Đức Chí Tôn ban Pháp Chánh Truyền, lập nên chủ quyền cho Đạo. Ban Pháp Chánh Truyền vào rằm tháng 10, cũng là lúc Ơn Trên khai sanh Hội Thánh đầu tiên, chính danh và chính thức của Đạo.

Cuộc lễ kéo dài ba tháng từ rằm tháng 10 Bính Dần đến rằm tháng Giêng Đinh Mão. Thật ra, việc cuộc lễ kéo dài nằm trong Thiên ý.

*Thầy khuyên chúng nó lên Thánh thất, nơi ấy sẽ mở cửa cầu Đạo trọn ba tháng, thì có ngày giờ nhiều cho tâm thành chúng nó thỏa nguyện.[[8]](#footnote-8)*

Mọi việc diễn tiến đúng như sắp xếp của Ơn Trên. Suốt ba tháng, nơi Thánh thất, hằng đêm đều có lập đàn cho người đời đến cầu Đạo nhập môn.

Sử liệu có ghi lại, trung bình một đêm tại đây có khoảng 200 đến 300 người cầu đạo. Trừ một số ít đã gây ác nghiệp nặng nề, chưa hối cải, bị từ chối, còn hầu hết đều được Ơn Trên thâu. Có khi nhiều vị cùng danh sách được toàn thâu một lượt, có khi từng vị được Ơn Trên ban cho bốn câu thơ, sau đó thâu nạp làm tín đồ. Một số bản điển ký Thánh giáo viết tay còn lưu lại, cho thấy rất nhiều chi tiết huyền diệu và cảm động. Những điều này tạo nên niềm tin mạnh mẽ và có sức lan tỏa nhanh trong dân chúng thời bấy giờ.

Sau một năm Khai đạo tại thế gian, Đức Chí Tôn đã khích lệ rằng kết quả phổ độ đạt được rất mỹ mãn với hơn 40 muôn (400.000) tín đồ nhập môn.

Có thể nói tóm lại rằng, đại lễ Khai Minh Đại Đạo vào Rằm tháng 10 Bính Dần có một ý nghĩa hết sức đặc biệt mang dấu ấn quyết định. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính thức khai minh vào ngày rằm tháng 10 Bính Dần và kéo dài cho đến rằm tháng giêng Đinh Mão (3 tháng) tức là từ Hạ Nguơn (điêu tàn) sang đến Thượng Nguơn (thánh đức) hay từ mùa đông giá rét chuyển sang mùa xuân ấm áp.

**1.4. Vài sự kiện lịch sử**

**\* Noël 25-12-1925**: **Đức Chí Tôn chính thức xưng hồng danh Cao Đài Tiên Ông** và chấp nhận chư vị Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm đệ tử.

**\* Đêm giao thừa Ất Sửu** – **01-01 Bính Dần** (giờ Tý ngày 30-12 Ất Sửu, 12-02-1926): **Đức Chí Tôn độ dẫn 12 vị đệ tử đầu tiên.**

**\* 15-3 Bính Dần (26-4-1926): Đức Chí Tôn ban phong chức sắc lần đầu tiên** cho 8 vị Tiền Khai Đại Đạo tại tư gia Ngài Lê Văn Trung: Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung), Ngọc Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch), Hộ Pháp Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ Phạm Công Tắc, Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ (Cao Quỳnh Cư), Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ (Trương Hữu Đức và Nguyễn Trung Hậu), Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư (Vương Quang Kỳ), Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư (Đoàn Văn Bản).

**\* 03-7 Bính Dần (10-8-1926): Đức Chí Tôn ban phong chức sắc lần 2** tại Vĩnh Nguyên Tự: Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ), Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương), Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang) và Giáo Sư Thượng Kim Thanh (Ngô Văn Kim)

Đức Chí Tôn đã ban phong Chức sắc nhiều đợt và lần cuối vào ngày 21-7 Đinh Mão (18-08-1927) tại thánh thất Thủ Đức. Thầy dạy:

*Trung, Thơ, Lâm Thị! Ba con, Thầy vì lòng từ bi thương yêu môn đệ, phong Tịch nầy là chót vì Tân Luật đã hoàn toàn (…). Vậy sau này có ai đáng công thì do Tân Luật mà công cử.*

**\* 16-7 Bính Dần** **(23-8-1926): Đức Chí Tôn lập** **Thánh Thất đầu tiên.**

*Nơi đây là Thánh địa, Ta lập Thánh thất*. (Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế)

**\* 07-9 Bính Dần** **(13-10-1926): Đức Chí Tôn sửa tờ Phổ Cáo Chúng Sanh, dạy quí vị Tiền Khai bắt đầu đi phổ độ.**

*Vĩnh! Đọc Phổ Cáo Chúng Sanh, đợi Thầy sửa nghe. Hễ Thầy hạ cơ thì ngừng đọc. (…) Kể từ ngày mồng 10 tháng nầy, mấy đứa phò loan phải xin phép nghỉ 29 ngày hết nghe. Thầy dặn các con phải phân nhau mà đi cho khắp. (…)*

*Con Trung! Con phải nói với Le Fol cho con giấy chứng Khai đạo. Mai con lên nó, có Thầy (…)*

*Thơ! Biểu nó viết chữ tựa lơn lớn một chút, còn Tờ Phổ Cáo Chúng Sanh và Tờ Khai Đạo, con cứ làm. Có vậy mới nhẹ bớt công phổ độ. Còn tờ Nhựt trình, thỉnh thoảng sẽ tính. Thầy ban ơn cho các con. Đặng càng nhiều càng tốt. Chữ quốc âm mà thôi*.

**\* 15-10 Bính Dần (19-11-1926): Đức Chí Tôn ban hành Pháp Chánh Truyền**

*Chư Môn đệ nghe Thầy lập pháp. Giáo Tông nghĩa là Anh Cả các con, có quyền thay mặt cho Thầy mà dìu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn. Nó đặng phép thông công cùng Tam thập lục thiên và Thất thập nhị địa giái đặng cầu rỗi cho các con, nghe à. Chư Môn đệ tuân mạng.*

**\* 18-10 Bính Dần (1926) – 30-6 Đinh Mão (1927): Thâu nhận tín đồ**

Sau khi cúng thời Tý, Đức Chí Tôn thâu nhận đệ tử. Mỗi người phải có vị chức sắc tiến dẫn, học cách lạy, cách tụng kinh và viết lá sớ cầu đạo. Tiền Khai Hương Hiếu kể lại trong quyển Đạo Sử I:

*Buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ đại hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi thì cầu cơ nhập môn, kéo dài đến hai ba giờ sáng (…) Thời buổi ấy đâu đâu cũng gom về chùa Gò Kén để nhập môn. Phái nữ thì tôi tiến dẫn. Đêm thì 90 vị, đêm thì 150 vị. Thật là con cái Đức Chí Tôn quy về tấp nập*.

Những vị nhập môn trong giai đoạn nầy được Đức Chí Tôn điểm danh bằng bốn câu thơ tứ tuyệt và được ban ơn chữ “Thâu” tức là được thâu nhận làm môn đệ hoặc chữ “Lui” tức là chưa được ban ơn, trong đó nội dung bài thi có chỉ rõ lý do. Có trường hợp hầu đàn quá đông, Ơn Trên ban ơn “Toàn thâu”.

*Đông quá! Thầy không thể cho thi mỗi đứa. Vậy thì Trung, Thơ, hai con khá chấp sớ từ 10 đứa mà phân hàng ngũ đến cầu Thầy.*

*10 cái sớ. Thâu*

*10 cái sớ. Thâu.*

*Nam toàn thâu, bỏ thằng Chỉ.*

*Thượng sớ Nữ con. Nữ phái toàn thâu*.[[9]](#footnote-9)

Mỗi vị nhập môn được Hội Thánh cấp một giấy chứng nhận nhập môn (các đạo hữu thường gọi là “giấy răng cưa”).

Có những trường hợp nhơn sanh đến hầu đàn không có mục đích cầu đạo. Đức Giáo Tông dạy:

*Thượng Trung Nhựt! Hiền hữu khá nói cùng kẻ đến đây chẳng tâm đạo, chỉ đến cầu gia đạo và cầu thuốc biết rằng: Đây vốn là đền thờ Ngọc Đế chớ chẳng phải nhà thương hay tiệm bói, nghe à*!

**\* 24-10 Bính Dần (29-11-1926):** **Đức Lý Đại Tiên nhận trách nhiệm Giáo Tông**.

*Vậy từ đây quyền thưởng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch. Các con liệu mình mà cầu rỗi nơi Người*.” Trong phần Tái cầu, Đức Lý dạy: “*Từ đây Thầy đã giao quyền thưởng phạt về nơi tay Bần Đạo. Vậy các đạo hữu khá hết lòng lo lắng, vun đắp nền Đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên cơ mà bước lần lên địa vị cao thượng. (…) Từ đây Bần Đạo phải để ý dìu dắt bước đường cho các đạo hữu mà thay thế cho Thầy trong việc thưởng phạt.*

**\* 10-11 Bính Dần (14-12-1926): Đức Giáo Tông Đại Đạo** **dạy thờ chữ Khí** **nơi bàn thờ Hộ Pháp**.

*Sau lưng bàn thờ Hộ Pháp, phải để một miếng nỉ dài, ngang một thước rưỡi, cao ba thước, thêu chữ bùa Lão vẽ đây*. (bùa chữ Khí)

**\* 30-12 Ất Sửu** **(01-02-1927): Đức Chí Tôn ban khen hơn** **40 ngàn tín đồ sau 1 năm.**

*Trung, Cư, Tắc mấy con nhớ đêm nay năm rồi thể nào, còn nay ra thể nào chăng? (…) Thầy lập Đạo năm rồi ngày nầy thì môn đệ của Thầy chỉ có 12 đứa (…). Nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiệt lớn giáng thế đi nữa, cũng chưa có phương chi* ***độ hơn bốn muôn sanh linh*** *(…) trong một năm cho đặng bao giờ*. *Thầy vui mừng, Thầy khen tặng bốn muôn môn đệ của Thầy.*

**\* 11-01 Đinh Mão (12-02-1927): Đức Giáo Tông ban Pháp Chánh Truyền Nữ Phái**

*Hội Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ phái nghe, và từ đây xem sắc phục ấy mà hành lễ theo đẳng cấp. Nữ phái phải tùng Đầu Sư Nữ phái, song tùng quyền của Giáo Tông và Chưởng Pháp. Đầu Sư Nữ phái cũng phải chịu công cử theo Luật Hội Thánh phân xử đường đời và đường đạo.*

**\* 12-01 Đinh Mão (13-02-1927): Đức Chí Tôn ban Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài.**

*Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng liêng mối Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn (…) Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi Giáo Tông đến thông công cùng Tam thập lục thiên, Tam thiên thế giới, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm Vương mà cầu siêu cho cả nhân loại. Thầy đã nói sở dụng thiêng liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phàm trần của nó nữa. Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm. Thầy lại chọn Thập nhị Thời Quân.*

**\* 27-01 Đinh Mão (28-02-1927): Đức Chí Tôn củng cố đức tin về Đạo Thầy**.

*Thầy để một lời nầy cho các con yên dạ, dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa, cũng khó ngăn đặng đạo Thầy*.

**\* 04-02 Đinh Mão (07-03-1972):** **Đức Chí Tôn phê chuẩn và ban hành Tân Luật.**

Ngày 26-10 Bính Dần (30-11-1926): Thầy nhắc lập Tân Luật: “Trung, Thầy đã dặn từ nét về sự lập Tân Luật, các con chẳng một đứa nhớ.”

Ngày 01-11 Bính Dần (06-12-1926): Thầy dạy lập Luật tu, luật trị và luật đời: “*Phải ở luôn Thánh Thất đặng lập Luật ấy nghe! (…) Khởi đầu phải lập Luật tu gọi là Tịnh Thất luật, kế nữa là Luật trị gọi là Đạo pháp luật, ba là Luật đời gọi là Thế luật. Các con hiểu à!*.” Trong phần tái cầu, Đức Giáo Tông dạy: “*Bần Đạo kỳ cho đầu tháng tới phải có đủ mặt tại đây lo lập Luật*.”

Ngày 21-11 Bính Dần (25-12-1926): Dâng Luật lần 1. Đức Giáo Tông dạy: “*Lão giao ba bộ Luật cho Thái Thơ Thanh trước. Nội một tuần lễ phải hiệp thế nào cho ba bộ luật phải chung vô làm một. Qua tuần nữa tới Thượng Tương Thanh; kế một tuần nữa tới Ngọc Trang Thanh. Nghĩa là trong ba tuần nữa phải lập thế nào cho rồi Luật lệ, đem về Thánh Thất đặng cải lại nữa*.”

Ngày13-12 Bính Dần (16-01-1927): Dâng Luật lần 2. Đức Giáo Tông dạy: “*Lão giao Luật nầy cho nhị vị Chưởng Pháp xem xét lại nữa, trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa Luật*.”

Ngày 14-01 Đinh Mão: Dâng Luật lần 3.

**\* 04-02 Đinh Mão (07-03-1927): Đức Chí Tôn phê chuẩn Tân Luật**.

Trung! Con cũng cho các đạo hữu rõ rằng: Tân Luật đã lập thành. Hội Thánh cứ đó mà ban hành. Đó là hay về đạo đức và nhân sự của các con.

\* **01-6-1927 Hội Thánh chánh thức ban hành Tân Luật ĐĐTKPĐ** gồm 14 trang, khổ 15x24.

**\* 13-02 Đinh Mão (16-03-1927): Dời Thánh thất tại Gò Kén sang Thánh thất tạm** (cách 5 km)

Ngày 16-7 Bính Dần (23-8-1926): Thiền Lâm Tự trở thành Thánh thất đầu tiên của ĐĐTKPĐ.

Ngày 30-10 Bính Dần: Hòa thượng Như Nhãn đưa đơn kiện đòi chùa lên Tham Biện tỉnh Tây Ninh.

Ngày 18-01 Đinh Mão (19-02-1927): Đức Giáo Tông quyết định trả chùa. “*Ngày nay Lão nhứt định bỏ, song trước khi trả phải cất Thánh thất cho xong y như lời dạy (…) Chi chi cũng tại Tây Ninh nầy mà thôi, vả lại phong thổ thuận cho nhiều nước đến đây học Đạo*.”

Ngày 21-01 Đinh Mão (22-02-1927): Sáu vị Tiền Khai Đại Đạo (Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Trung Nhựt, Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh) đã tìm được sở đất 96 ha cùng làng Long Thành với Từ Lâm Tự. Đức Giáo Tông cắt nghĩa: “*Sâu hơn ba trăm thước như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa sáu nguồn, làm như sáu con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh nói gọi là Lục long phò ấn. Ngay miếng đất đó đặng ba đầu: một đầu ra giếng mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.”*

Ngày 27-01 Đinh Mão (28-02-1927): Đức Giáo Tông dạy cất Thánh thất tạm: “*Thánh thất tạm phải cất ngay miếng đất trống. Còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh thất tạm*.”

Ngày 13-02 Đinh Mão (16-3-1927): Dời từ Thiền Lâm Tự đến Thánh thất tạm. Công việc nặng nhọc nhất là di chuyển tượng Phật Thích Ca và Quả Càn Khôn. Đức Giáo Tông dạy: “*Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào đừng cho hư gãy vì Chí Tôn đã trấn thần chính nơi tay Người rồi nghe! Quả Càn Khôn cũng vậy, hiền hữu tháo ra rồi phải ráp y nguyên như vậy. Khi tháo ra phải cầu Lão đưa thần một đỗi rồi mới nên đặt tay vào, nghe à! Đến Thánh thất mới, Lão cầu Chí Tôn trấn thần lại nữa*.”

Ngày 27-01 Đinh Mão (28-01-1927): Đức Giáo Tông dạy qui mô và họa đồ xây dựng Đền Thánh.

Tháng 10 Tân Mùi (1931): công việc tạo tác bắt đầu. Đến ngày 01-11 Bính Tý (14-12-1936), việc tái khởi công Đền Thánh được tiến hành tại một địa điểm khác ngay trên nền Thánh thất tạm.

**1.5. Tóm tắt sự kiện lịch sử**

Qua 3 ngày đại lễ Khai Minh Đại Đạo (từ ngày rằm đến ngày 18 tháng 10 Bính Dần):

\* Lễ lập vị cho chư chức sắc Hội Thánh ĐĐTKPĐ.

\* Đức Chí Tôn ban hành Pháp Chánh Truyền.

\* Đạo Cao Đài có một Hội thánh chánh thức hoàn chỉnh Thánh thể Đức Chí Tôn tại thế gian và có đủ quyền pháp phổ độ chúng sanh.

Đại lễ Khai Minh Đại Đạo kéo dài trong 3 tháng từ rằm tháng 10 Bính Dần đến rằm tháng 1 Đinh Mão:

\* Đạo Cao Đài đã hoàn chỉnh cách thờ phượng:

- Thiên bàn có quả Càn khôn và Thiên nhãn.

- Dưới quả Càn Khôn có các Đấng tam Giáo, Tam Trấn, Ngũ Chi Đại Đạo.

- Bàn thờ Hộ Pháp thờ chữ Khí.

\* Hội Thánh soạn và trình Tân Luật.

\* Cuộc lễ có qui mô lớn nhất của đạo Cao Đài.

\* Đợt thâu nhận tín đồ đông nhất trong cuộc lễ.

**2. KHAI MINH ĐẠI ĐẠO TRONG TÂM KHẢM NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI**

Đức Thượng Đế vì lòng đại từ đại bi dùng huyền diệu cơ bút đến thế gian cùng với chư Phật Tiên Thánh Thần cuối thời Hạ nguơn Mạt kiếp để mở một đại cuộc cứu độ với qui mô vô cùng lớn lao. Đây là một sự kiện có một không hai trong lịch sử cứu độ từ khai thiên lập địa cho đến ngày hôm nay.

Đức Thượng Đế tạm mượn danh xưng là “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” và chọn ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926) để Khai Minh Đại Đạo nhằm ra mắt trước nhân sanh một nền tôn giáo mới với danh xưng đầy đủ là “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” hay “đạo Cao Đài” tại thánh địa Việt Nam.

Đức Thượng Đế đến thế gian để mở cơ tận độ cuối thời Hạ nguơn Mạt kiếp nhằm đưa 92 ức nguyên nhân trở về ngôi xưa vị cũ và tái tạo đời Thượng nguơn Thánh đức sau hội Long Hoa. Đức Chí Tôn đã ban cho nhân loại phương pháp tu hành phù hợp căn trí con người thời đại hiện nay là Tân pháp Cao Đài. Nhằm tạo mọi điều kiện dễ dàng cho con cái của Ngài có thể qui nguyên phản bổn, Thầy đã ban thánh ngôn thánh giáo, các phép bí tích và còn ban Đại ân xá kỳ Ba.

Cùng với việc khai mở đạo Cao Đài, Đức Thượng Đế đã đại nguyện cùng các hàng Tiên Phật nơi Bạch Ngọc Kinh:

*Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ.[[10]](#footnote-10)*

Các bậc Tiền Khai Đại Đạo cũng noi gương Đức Chí Tôn lập nguyện cùng với Thầy xương minh chánh giáo, cứu độ chúng sanh cho đến ngày hoàn thành sứ mạng mới thọ nhận phẩm vị Thiêng liêng.

*Các con có biết vì sao những bực Tiền Bối lưỡng đài giáng cơ chỉ xưng toàn nhũ danh hay thọ phong chức sắc khi ở nơi trần hay không? Con ôi! Đó là những người hữu căn hữu vị, chẳng phải kém quả thiếu công. Nhưng bởi sứ mạng chưa tròn, nên trước Linh Tiêu phát đại nguyện rằng: Nếu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không qui được Tam Giáo, không hiệp được Ngũ Chi; các Tòa Thánh, Hội Thánh, Thánh thất, Thánh tịnh của các sứ mạng đã xây dựng nơi cõi trần, thì nguyện không vào hàng Tiên vị, sẽ chuyển luân nơi cõi tạm cho đến khi nhiệm vụ hoàn tất, sứ mạng vẹn tròn, mới chứng quả Tiên bang và an lòng nơi Cực Lạc.[[11]](#footnote-11)*

Nhân lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo năm Bính Dần (1986), Đức Lý Đại Tiên Trưởng với trọng trách Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã nhận định kết quả hành đạo độ nhơn trong 60 năm qua còn quá khiêm tốn so với mục tiêu tận độ chúng sanh.

*Nhắc đến sứ mạng đối với Đạo, bản thân Bần Đạo đòi phen tủi hổ với Đức Chí Tôn. Sáu mươi năm hành đạo tuy kết quả có đôi phần nhưng chưa đối xứng với cơ tận độ Kỳ Ba với muôn ngàn nhân sinh còn lặn hụp trong trần thế. Thế chư hiền đệ muội có nghĩ nguyên nhân nào cản trở đó không?*

*Đạo không xa người, nhưng người với người có gần nhau chăng? (…) Chữ “gần” đây hiểu theo nghĩa rộng và hẹp, nghĩa đen và nghĩa bóng. (…)*

*Chư đệ muội có nhớ lời dạy của Đức Chí Tôn năm Bính Dần (1926) không? “Đạo phát trễ một ngày là có hại cho nhân sanh một ngày.” Lời dạy đã 60 năm qua mà vẫn còn giá trị và ý nghĩa. Mỗi lần lễ Khai Minh Đại Đạo là mỗi lần Bần Đạo càng thêm trách nhiệm nặng nề.[[12]](#footnote-12)*

Đức Chí Tôn, chư Phật Tiên Thánh Thần từ cõi thượng thiên bất sanh bất diệt đến cõi phàm trần nặng nề ô trược nầy ban truyền mối Đạo, giác ngộ chúng sanh. Đây chính là chiều Thiên từ Trời đến Người; và phần con người cần thực hiện chiều ngược lại từ Người đến Trời nhằm cộng tác với thiên cơ để tạo thành sự cộng thông “thiên nhân hiệp nhất” vô cùng mầu nhiệm giữa hai cõi hữu hình và vô hình, giữa con người và Thượng Đế.

Mỗi người tín đồ Cao Đài đọc lời cầu nguyện trong mỗi thời cúng hàng ngày, trong đó có câu: “Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai”, “Nhì nguyện phổ độ chúng sanh”. Như vậy thì mỗi người có trách nhiệm góp tay cùng Đức Thượng Đế hoằng khai Đại Đạo mà trước tiên và quan trọng nhứt là tự mỗi người con tin của Thượng Đế cần **Khai Minh Đại Đạo trong tâm khảm, tức là làm sáng điểm Đạo tự hữu, hằng hữu, hằng thường, bất tử, bất biến**. Có như vậy, Thượng Đế mới ngự trị trong tâm của mỗi người. Đây chính là quá trình tự độ. Ngoài ra, người tín đồ Cao Đài còn phải có trách nhiệm đối với chúng sanh nhằm thực hiện câu nguyện “Nhì nguyện phổ độ chúng sanh”. Đây chính là độ tha vậy.

*Thầy* ***khai Đạo*** *nơi thế gian này là Thầy muốn ổn định lại càn khôn, an bài vũ trụ. Thầy đưa thuyền từ ra bể khổ để vớt vạn linh sanh chúng mà mỗi con là mỗi chơn linh trong vạn linh, mỗi chúng sanh trong chúng sanh, chỉ khác một điều là đứa giác ngộ thì lên thuyền, còn đứa chưa giác ngộ thì ở lại. (…)*

*Chính mình Thầy đã đến thế gian cùng với chư Tiên Phật, dụng điển quang để tả thiên kinh vạn điển hầu cứu rỗi các con, thì* ***các con phải có bổn phận đối với chúng sanh cũng như Thầy và chư Tiên Phật vậy****.[[13]](#footnote-13)*

**KẾT LUẬN**

Nhân kỷ niệm ngày Khai Minh Đại Đạo năm Quý Sửu (1973), Đức Chí Tôn phán dạy:

*Hỡi các con! Ngày Khai Minh Đại Đạo, các con thiết lễ kỷ niệm để đánh dấu sự vui mừng ngày Thầy đến khai Đạo tại Việt Nam. Dầu rằng Thầy khai Đại Đạo để ổn định cuộc đời sau cơn biến chuyển, nhưng các con, dân tộc các con phải vui mừng vì được chọn làm sứ mạng tiền phong trong Tam Kỳ Phổ Độ.*

Trong Tam kỳ Phổ độ, người tín đồ Cao Đài có được cơ duyên vô cùng lớn lao là được cộng thông sứ mạng cùng với Đức Thượng Đế, với chư Phật Tiên Thánh Thần nơi cõi Thiêng liêng hằng sống nhằm Khai Minh Đại Đạo và cứu độ chúng sanh.

Vậy nên, Khai Minh Đại Đạo chính là khai sáng tâm linh của người tín đồ Cao Đài nói riêng và toàn thể nhân loại trên quả địa cầu nầy nói chung.

Thiện Hạnh

09-11-2011

**PHẦN PHỤ LỤC**

**Thánh giáo tại Nam Thành Thánh Thất ngày 23 - 8 Canh Tuất (22-9-1970).**

***Hộ Pháp Phạm Công Tắc****, Quyền Thượng Tôn Quản Thế Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chào chư hiền hữu, chào chư đệ muội đàn tiền.*

*Vì muốn sáng tỏ Thiên cơ trên đường hành đạo, hôm nay Bần Đạo vâng lịnh Đức Chí Tôn và cũng thay mặt các Tiền Bối quá vãng đến để nói rõ ngày 23 tháng 8 và ngày rằm tháng 10. Nói đây không phải để cho Nam Thành Thánh thất, mà để xây dựng một tinh thần cho toàn đạo trong hiện tại và tương lai làm tròn sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ.Vậy Huệ Chơn, hiền đệ định tâm đến độc giả song điển. Miễn lễ chư hiền hữu, chư đệ muội đồng an tọa.*

*Ngày 23 tháng 8 là ngày Khai Tịch Đạo trên bình diện pháp lý thế đạo. Ngày lễ hôm nay đã đánh dấu một ngày trước đây đã đi vào lịch sử của văn minh nhơn loại, một chứng nhân của cuộc đời, một xác định của văn kiện thế gian đã được ghi nhận. Chính giờ phút ấy, một động lực đã thúc đẩy tiến đến công cuộc hoằng khai Đại Đạo, rằm tháng 10.*

*Hơn nữa, nó cũng thể hiện một chấp nhận thực sự của con người về hiện hữu không thể từ chối được của Đại Đạo. Sứ mạng cứu thế đã chính thức trải dài trên đường tối âm u thế sự. Sứ mạng này hiển nhiên huy hoàng và sáng chói đến tận cuối thời gian và không gian. Dòng lịch sử của cuộc đời dầu muốn hay không muốn, đã phải đánh dấu một bước tiến, một giá trị không ngờ. Thời gian chờ đợi trang điểm lên khuôn mặt của sứ mạng mới, không gian sẵn sàng để thử thách mọi bước chân của sứ mạng mới. Con người hãy* *hãnh diện lên vì ánh sáng đã đến với bóng đêm. Con người hãy vui mừng lên vì nguồn suối tươi mát đã khơi dòng giữa cuộc biến thiên nóng bỏng của đời. Nhân thế đã chấp nhận bằng cái hờ hững để hứa hẹn một sự nồng nàn thắm thiết về sau. Thời đại mới, hãy khơi động một lối đi* *vững chãi, xây dựng một thế hệ mới cho đâm chồi nảy tược.*

*Hỡi ai đã vun phân tưới nước, đã cẩn thận, hãy cẩn thận hơn; đã siêng năng, hãy siêng năng hơn và thánh thiện, hãy thánh thiện hơn! Thế cuộc sắp đi vào mùa đông rét buốt. Đại Đạo, một cứu cánh của Đức Thượng Đế, đã soi rọi vào cuối nẻo âm u để dẫn đường cho nhơn sanh sóng chân về Thánh Địa. Đoàn người bước trước của dân tộc được chọn đã hi sinh bằng mọi cách để Khai Tịch Đạo.*

*Ngày Khai Tịch Đạo là ngày gióng tiếng chuông cảnh giác để kêu gọi nhân sinh hãy chuẩn bị tâm linh trong mùa thu, sẵn sàng trước mùa đông tiến tới. Ngày Khai Tịch Đạo 23 tháng 8 là ngày thiên cơ hé mở để hòa hợp với tác động của thế nhân. Tác dụng của ngày này là nhắm vào cuộc diện tận độ kỳ Ba của non sông nhân loại.*

*Khai Tịch Đạo để ánh sáng soi rọi các giá trị, các* *đổ vỡ của xã hội nhơn loài. Có hiểu được đối tượng mới khắc phục được đối tượng, có rõ* *được tha nhân mới xây dựng được tha nhân. Cái giá trị vĩ đại nhất của Ngày Khai Tịch Đạo không phải là uy quyền cai trị của Đạo pháp, mà trái lại, chính là sự giải thoát cường quyền, khai phóng mọi buộc ràng chèn ép của khuôn khổ ngăn cách, để khơi nguồn mạch sống tràn lan huyền diệu trên tâm linh của con người cũng như thế sự. Quyền pháp lần đầu tiên đã khai sanh vi diệu dưới ngọn đèn pháp nhân của cuộc đời. Một dấu vết lịch sử, một biến cố lịch sử đâu phải để cho thiên hạ ngày sau nhắc nhở, cúng bái hay thương tiếc.*

*Mỗi một biến cố, một hoạt động trên lịch sử đều mang mặc một mục đích để đạt đến kỳ vọng cao siêu. Những người đi sau phải thấu hiểu lòng thể hiện hoặc thâm sâu của công cuộc,* *ngõ hầu chồng chất, quyết tâm tiếp nối sứ mạng của người đã đi qua và đã nằm xuống. Đừng thiển cận quên mất để cái giá trị đó chôn vùi theo thời gian, theo những hời hợt của dòng đời.*

*Người làm việc nghĩa, người phụng sự thiên cơ, người vạch lối chỉ đường cho xã hội, cho nhân loài, đâu phải để cho người đi sau mình hàng năm nhắc nhở, nhớ đến và cúng tế. Nếu chỉ có bao nhiêu ấy thì cái giá trị chính đó không cao hơn gì ngọn cỏ lau tranh. Đành rằng người tiếp nối đi sau, dĩ nhiên bổn phận là nhắc nhở tôn thờ. Điều quan trọng, để nhớ ơn và thể hiện tinh thần, người tiếp nối phải làm thế nào để người ra đi không hờn tủi vì chưa ai biết đến cái kỳ vọng để đạt đến tiêu đề thâm diệu của tâm hồn mình qua những việc đã làm lúc hiện tiền. Đó mới chính là bổn phận của những ai đi sau.*

*Nhắc lại một lần nữa ở đây, hiểu hết toàn diện các sự kiện đã trải qua, tôn thờ sự kiện ấy, truyền bá và tiếp nối, mới là ý nghĩa của mỗi khi làm lễ kỷ niệm nào, và đừng nghĩ là dịp lễ bái, dịp trưng bày của một phạm vi nào mà lu mờ chánh pháp của Đại Đạo.*

*Điều mà Bần Đạo muốn nói với toàn Đạo hôm nay là sự sáng tỏ của ngày Khai Tịch Đạo.*

*Bần Đạo đến với nhơn sanh hôm nay là để làm cho toàn Đạo hiểu rõ ý nghĩa ngày 23 tháng 8. Có sáng tỏ được Thiên ý và nhân sự mới vững vàng hăng hái tiến hành trên đường thế Thiên hành hóa. Có sáng tỏ được ý nghĩa ấy mới thấy được trách vụ của người hành đạo, người hướng đạo là trọng đại. Có sáng tỏ được như vậy để tìm hiểu tất cả bề mặt lẫn bề trái của cuộc đời để hầu đem đạo cứu đời. Có sáng tỏ được như vậy để hầu đem đạo vào đời, xây dựng đời trở nên thuần lương thiện mỹ.*

*Một chuỗi diễn tiến khi Chí Tôn đến Việt Nam này để khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, từ Dương Đông Phú Quốc, từ Vĩnh Nguyên Tự đến Thánh thất Cầu Kho hay Nam Thành Thánh thất, đến Gò Kén rồi Tây Ninh. Mỗi một nơi đều có một công trạng, một lịch sử riêng biệt của từng hạt* *chuỗi, nhưng đặc thù của nó vẫn là một* *xâu chuỗi và một dân tộc được chọn có sứ mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ. Từ cái thai nghén đến khai sinh trưởng thành to rộng không một cách khoảng nào. Để thành hình, từ cái vỏ hột nhân đến cái mầm hột nhân, sự sanh cây trổ lá nẩy tược sanh cành, đơm hoa kết quả, mỗi một giai đoạn đều có đặc tính riêng biệt của nó, nhưng trên sự diễn tiến vẫn liên tục để trưởng thành.*

*Thời kỳ truyền đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ cũng vậy. Thượng Đế đến trần gian cũng phải tạm mượn những phương tiện, tiến hành những giai đoạn để* *cứu rỗi nhân loài trong thời mạt hạ.*

*Đại Đạo khai minh kỳ Ba độ tận nhân loại trên mọi phương diện của cuộc đời. Thế nên, sứ mạng trọng đại của người hướng đạo phải được xem là cần thiết và liên tục để thực hiện mục đích tối thượng cùng* *hoài bão trọng đại của Chí Tôn Thượng Đế.*

*Hỡi ai là những hàng Thiên phong chức sắc! Hỡi ai là những bực hướng đạo độ đời! Hãy ý thức trách nhiệm của mình để đi gần lại nhau, đem tình thương yêu hòa ái chan hòa cho nhau, đem những kinh nghiệm sống hỗ trợ cho nhau. Hãy giữ gìn quyền pháp đạo luật, hãy bảo trọng Thánh thể của Chí Tôn, chung nhau thị hiện mục đích cao cả, ấy là đạo cứu đời. Đừng chia tay xẻ cánh, đừng mượn chiếc áo chức sắc Thiên phong để gói cái ta trong đó. Được vậy thì ngày hòa hiệp thành đạo không phải còn xa vời.*

*Đây Bần Đạo trở lại vấn đề ngày 23 tháng 8. Ngày này là ngày Khai Tịch Đạo để mọi người, trong tâm thành chí thiện, ý thức kết hợp thành một khối, để chuẩn bị đủ dữ kiện cho ngày rằm tháng 10, Khai Minh Đại Đạo trước nhân loài, trước quốc tế. Hai việc làm, hai thời kỳ có hai tác dụng. Một là hướng ngoại để xem thấy cuộc đời là đau thương khổ lụy hầu tìm phương cứu độ; một hướng nội để biết mục đích căn bản của Đạo và cứu cánh của Đạo để liệu sức mình hầu thị hiện cho có kết quả.*

*Khi còn sanh thời, một lần Bần Đạo đã nói: Trong mỗi người có hai phần: một là cái ta, con người bằng nhục thể; hai là chức sắc thiên phong. Cả hai vẫn là tôi tớ của Thầy. Nhưng dầu tan xương nát thịt một kiếp sống tạm bợ của cái ta này không đâu lấy chi gọi rằng hại, duy cái hại là trách vụ chức sắc thiên phong không thi hành đúng mục đích và hoài bão đối với nhơn sanh, với hiện tình cơ Đạo. Trước mắt Thầy, tính coi tội lỗi biết mấy! Đó là bổn phận không nhứt thiết phải dành riêng cho Tòa Thánh Tây Ninh, mà là của tất cả hướng đạo Thiên phong chức sắc trong Đại Đạo.*

*Hỡi những hàng thiện tâm hành đạo! Hỡi những bậc hướng đạo độ đời! Hãy nhìn đêm trường dày đặc mà cố thắp lên ngọn đuốc soi đường. Hãy nhìn hố sâu vực thẳm mà sẵn sàng dừng chân bên bờ. Hãy nhìn dòng thủy triều đang dâng mà lo dọn nhà đóng bè. Hãy can đảm* *dũng mãnh nhận lấy trách nhiệm trước nhơn sanh để gióng hồi chuông cảnh tỉnh, kéo con người trở về với cuộc đời thực tại. Hãy đem những liều thuốc thần diệu mà trị lấy chứng bịnh trầm kha của cuộc đời ly tán. Đừng yếu hèn, đừng nhút nhát, đừng trốn tránh trách nhiệm. Trước con bịnh đang hoành hành thì dầu sớm hay muộn rồi cũng chỉ còn sót lại một người cuối cùng thế thôi.*

*Ngày Khai Tịch Đạo tháng 8 năm này, để nhắc nhở cho những ai đã ưu tư vì Đại Đạo, đã đồng lao cộng khổ trên* *quãng đường dài tế nhân độ thế, kiểm điểm lại quá trình hầu tìm phương tiến tới. Một dân tộc được chọn! Một dân tộc được đặc ân trong trách nhiệm, hãy hoan hỉ tràn ngập tâm linh để đón nhận mọi trách nhiệm. Đừng để phải hối hận nuối tiếc mà nhìn đoàn người chết khát bên bờ suối, đàn chiên chết đói trên đồng cỏ xanh, đoàn người chết đói bên vựa lúa vô tận.*

*Những bóng đen chập chờn bao phủ trùm lên số kiếp của mỗi dân tộc. Người hướng đạo phải vượt mình lên trên mọi khuôn khổ nhỏ hẹp để quan sát toàn diện cuộc đời. Quan sát để thấy rõ chứng bịnh triền miên. Quan sát để* *biết tận cùng bề mặt lẫn bề trái của cuộc đời để tìm phương cứu chữa. Đó là mặc nhiên đặt mình vào cuộc đời để hướng dẫn cuộc đời từ tối tăm ra xán lạn, từ đau khổ đến hạnh phúc, chớ không phải quan sát cuộc đời để vì đời rồi sa lầy vào bến mê tân khổ của cuộc đời.*

*Đạo có thành hay không là do người hành đạo, bực hướng đạo ý thức và triệt để thực hành đến mục phiêu của Chí Tôn đã vạch. Đạo thành là ngày muôn dân đồng hát câu tình thương hòa ái và tiến bộ. Có như vậy, ngày kỷ niệm Khai Tịch Đạo cùng Khai Đạo hằng năm mới đúng ý nghĩa của nó.*

*Tiện đây, Bần Đạo nhờ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chuyển hộ lời Bần Đạo gởi về thăm các em nơi Tòa Thánh Tây Ninh cùng các Thánh thất trực thuộc liên hệ.*

*Bần Đạo cảm động chứng lòng kính yêu mến nể của các em đối với Bần Đạo. Nhưng các em đừng vì thượng tôn một cá nhân trong cảm tình khi còn tại thế mà phải vì ý chí cao cả của Bần Đạo khi xưa, cùng nhau hợp đoàn hòa ái để biểu dương sáng danh Đạo, thị hiện mọi cứu cánh cho cuộc đời. Đó là các em đã trọn vẹn tỏ lòng mến yêu kính nể. Vì Bần Đạo là người anh đi trước, các em là những đàn em đi sau, mỗi mỗi đều núp dưới bóng cờ Đại Đạo để phụng sự Thiên cơ, đem lại hạnh phúc an vui thanh bình cho nhân loại. Đó là mục phiêu tối yếu. Các em ơi!*

*Một cây há dễ nên rừng,*

*Dầu cây ấy lớn chín từng mây xanh.*

*Ngày kỷ niệm Khai Tịch Đạo năm này, Bần Đạo gởi tấm lòng thương mến để xây dựng đạo pháp đến toàn thể các em. Các em ghi nhớ và ý thức.*

*Sau cùng, Bần Đạo gởi lời chào mừng các phái đoàn từ các nơi qui về dự lễ. Cầu xin Chí Tôn hộ trì mọi mặt trên đường tu tiến.*

*Bần Đạo xin chào chung tất cả* *với lời chào mến yêu hành đạo phụng sự nhơn sanh. Hẹn còn dịp tái ngộ, xin lui điển. Thăng.*

1. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, TNHT Q.1, 16-8 Bính Dần (22-9-1926). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, TNHT Q.1, 07-9 Bính Dần (13-10-1926). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Phạm Công Tắc, NTTT, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, NNHT Q.1, 09-11 Ất Sửu (25-12-1925). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Thiện Pháp Nguyễn Bửu Tài. LHCC, 04-01 Bính Ngọ (24-01-1966). [↑](#footnote-ref-5)
6. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q.1, 16-7 Bính Dần (23-8-1926). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, TNHT Q.1, Thiền Lâm Tự, 29-7 Bính Dần (05-9-1926). [↑](#footnote-ref-7)
8. Thánh ngôn ngày 12-10 Bính Dần (1926). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh ngôn, 28-01 Đinh Mão (01-03-1927). [↑](#footnote-ref-9)
10. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, bài Chỉ Ý Thuyết Minh, 25-9 Bính Tý (1936). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, TT Tân Định, 06-01 Bính Ngọ (26-01-1966). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGLĐĐ, 15-10 Bính Dần (16-11-1986). [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, TLĐ, 15-10 Ất Tỵ (07-11-1965). [↑](#footnote-ref-13)